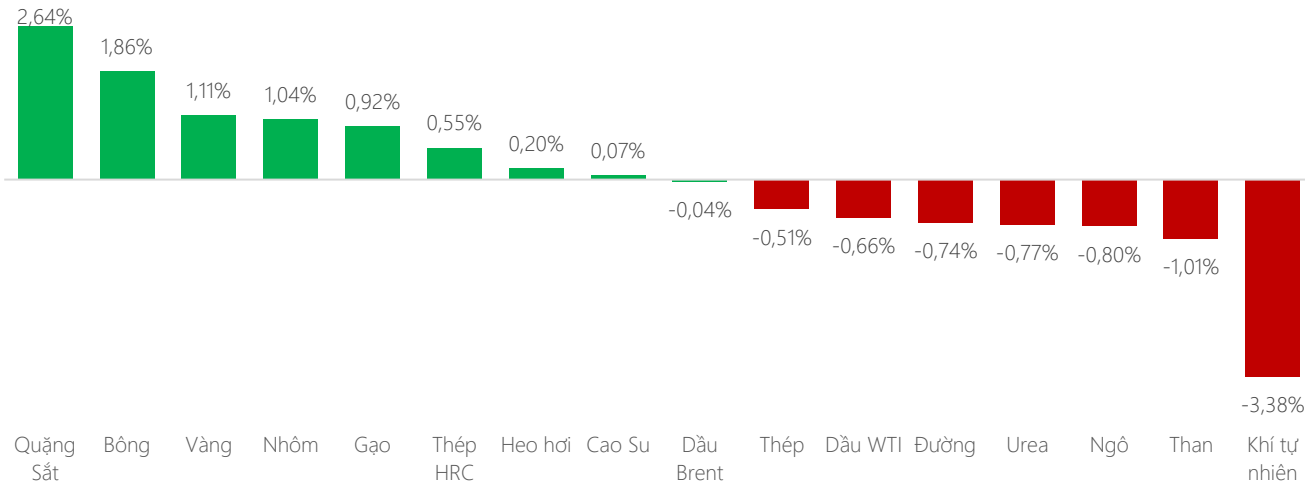




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Trong biên bản họp FOMC, ông Powell vẫn bày tỏ lo ngại đối với áp lực lạm phát tại Mỹ, và chưa nghĩ đến việc hạ lãi suất. Ngoài ra, công bố chỉ số PMI sản xuất và dịch vụ trong tháng 11 lần lượt đạt 49,4 và 50,8; cho thấy tình hình kinh doanh duy trì ổn định. Song, sức cầu tiêu thụ đối với thị trường hàng hóa khá trầm lắng trong tuần lễ Tạ ơn.

Gạo (+3,02% WoW)

Giá quặng sắt tuần qua tiếp tục đà tăng, lên mốc 136 USD/T; đánh dấu vùng giá cao nhất trong vòng 8 tháng. Động lực chính vẫn đến từ sự can thiệp của chính phủ Trung Quốc trong việc hỗ trợ thị trường Bất động sản; và bối cảnh nguồn cung dự kiến thắt chặt hơn trong mùa Đông.

Bông (+1,86% WoW)

Trong tuần qua, hợp đồng tương lai giá bông tiếp tục đà phục hồi và hiện đã vượt 80 cents/kiện, khả năng cao quay trở về mức dao động trung bình của năm 2023. Động lực của đà tăng giá bông tới từ dự phóng cho rằng sản lượng sẽ sụt giảm tại Ấn Độ, quốc gia sản xuất bông lớn thứ 2 thế giới.

Dầu Brent(-0,04% WoW)

Giá dầu Brent điều chỉnh nhẹ trong tuần khi cuộc họp OPEC+ bị trì hoãn, cho rằng các thành viên đang không đồng thuận trong việc duy trì cắt giảm sản lượng bổ sung.

Khí tự nhiên (-3.38% WoW)

Mặc cho sương giá bắt đầu xuất hiện tại châu Âu, việc nguồn cung ổn định tại Mỹ và EU tiếp tục khiến giá khí tự nhiên suy yếu. Tuy nhiên mức giảm đang dần thu hẹp khi các nhà máy điện bắt đầu thực hiện việc rút trữ lượng hàng tồn kho nhằm đáp ứng nhu cầu sưởi ấm bắt đầu gia tăng.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Hồi phục	HPG	B
				HSG	A
				NKG	B
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Giảm mạnh	ADS	A
				TCM	D
				MSH	D
Dầu WTI	Suy yếu	Dầu khí	Giảm mạnh	PVS	C
				PVD	B
				BSR	B
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Suy yếu	GAS	D

Quặng sắt

+2,64% WoW

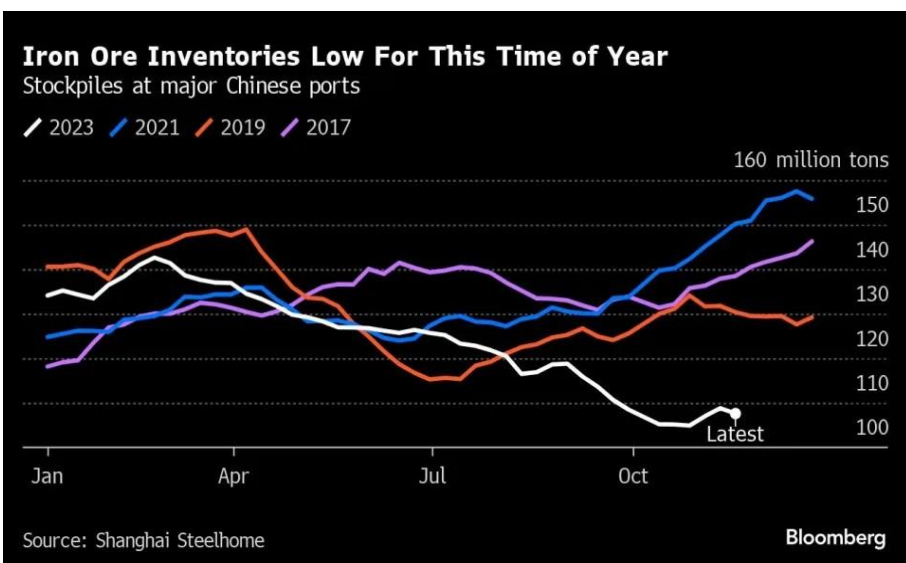
Giá quặng sắt tuần qua tiếp tục đà tăng, lên mốc 136 USD/T; đánh dấu vùng giá cao nhất trong vòng 8 tháng. Động lực chính vẫn đến từ sự can thiệp của chính phủ Trung Quốc trong việc hỗ trợ thị trường Bất động sản; và bối cảnh nguồn cung dự kiến thắt chặt hơn trong mùa Đông.

Theo Bloomberg đưa tin, 50 nhà phát triển Bất động sản lớn tại Trung Quốc có thể đủ điều kiện nhận tài trợ vốn. Đây là tín hiệu cho thấy Bắc Kinh đã và đang quyết tâm vực dậy thị trường Bất động sản- đã phải chịu đựng cuộc suy thoái trong vòng hơn một năm. Công ty Yongan Futures cho biết nhu cầu quặng sắt đang được thúc đẩy bởi hoạt động mua của một số nhà máy; song nhu cầu này có thể chậm lại do thời tiết lạnh hơn khi mùa đông đến gần.

Ở một phương diện khác, sự thắt chặt về chuỗi cung ứng đang diễn ra mạnh mẽ tại Trung Quốc trong thời gian gần đây. Cụ thể, dự trữ quặng sắt tại các cảng lớn của Trung Quốc đang ở mức khá thấp (~100 ngàn tấn), nhất là vào thời điểm mùa Đông. Tương tự, Citigroup cũng đưa ra số liệu về lượng hàng tồn kho Thép, ghi nhận mức giảm nhanh bất thường trong những tuần gần đây.

DSC tiếp tục giữ quan điểm giá quặng sắt sẽ neo ở mức cao (120-150 USD/T) trong những tháng cuối năm; nhờ (1) các thế mạnh trong nền kinh tế Trung Quốc như máy móc đóng tàu, hay chỉ tiêu cơ sở hạ tầng đang được đẩy mạnh hơn, bù đắp cho xây dựng tư nhân thu hẹp; cùng với (2) sự đẩy mạnh cắt giảm hàng tồn kho cuối năm của nước này.

Biểu đồ 1: Dự trữ quặng sắt tại Trung Quốc ở mức thấp nhất từ năm 2017 (Nguồn: Shanghai Steelhome)



Bông

+1.86% WoW

Trong tuần qua, hợp đồng tương lai giá bông tiếp tục đà phục hồi và hiện đã vượt 80 cents/kiện, khả năng cao quay trở về mức dao động trung bình của năm 2023. Động lực của đà tăng giá bông tới từ dự phóng cho rằng sản lượng sẽ sụt giảm tại Ấn Độ, quốc gia sản xuất bông lớn thứ 2 thế giới.

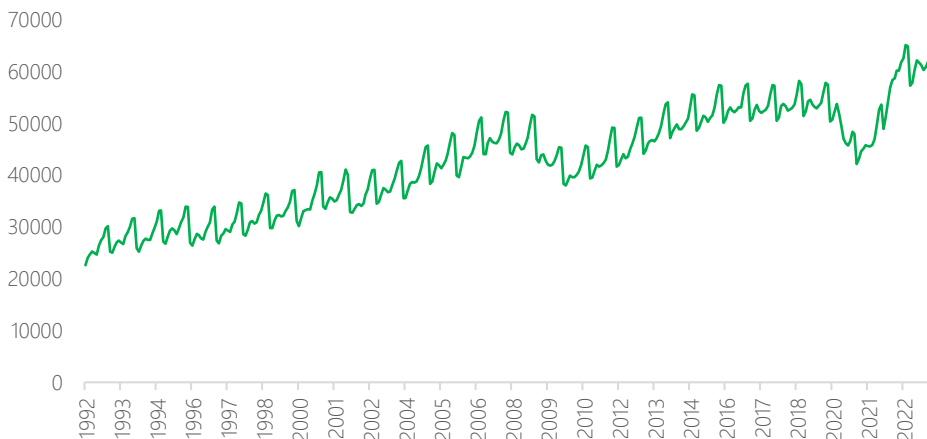
Theo thông tin từ Hiệp hội Bông Ấn Độ (CAI), hiệp hội này dự phóng tổng sản lượng bông sản xuất trong niên vụ 2023/24 tại Ấn Độ sẽ giảm 7,5% xuống còn 29,5 triệu kiện. Diện tích gieo trồng sụt giảm, cũng như các tác động từ El Nino được coi là các nguyên nhân chính dẫn đến dự phóng này. Trong niên vụ 2022/23, sản lượng bông tại quốc gia này vẫn sẽ tiếp tục dồi dào với con số sự phóng là 31,8 triệu kiện, dù có thấp hơn mức mục tiêu của chính phủ là 34,3 triệu kiện

Tuy nhiên, có thể thấy nguồn cung lớn vẫn sẽ là rào cản cho diễn biến giá Bông có thể phục hồi tốt trong tương lai. Theo báo cáo gần nhất của USDA, sản lượng bông thế giới tăng thêm 855.000 kiện (lên 113,5 triệu kiện). Nhờ vào hoạt động sản xuất duy trì tốt tại một số thị trường như Afganistan, Hoa Kỳ, Argentina, và Paraguay. Tuy nhiên, hoạt động thương mại và xuất khẩu không ghi nhận mức độ phục hồi tương ứng, dẫn đến tồn kho lưu trữ bông cuối kỳ trên toàn cầu tiếp tục tăng 1,6 triệu kiện (lên 81,5 triệu kiện).

Ngoài ra, môi trường lãi suất cao cũng tác động không nhỏ tới sức cầu các mặt hàng dệt may. Bằng chứng là hàng tồn kho Đồ may mặc và Phụ kiện tại Mỹ vẫn còn ở mức cao.

DSC duy trì quan điểm diễn biến giá Bông thế giới vận động ảm đạm trong biên độ 75-85 cents/kiện. Trong kịch bản xấu, giá bông có thể tiếp tục đà điều chỉnh trước đó, chịu tác động bởi (1)môi trường duy trì lãi suất ở mức cao, (2)tồn kho Bông thế giới dư thừa, (3)dự báo nhu cầu tiêu thụ tiếp tục sụt giảm khi đã qua mùa cao điểm cuối năm.

Biểu đồ 2: Hàng tồn kho dệt may tại Mỹ vẫn còn ở mức cao (Nguồn: FRED)



Dầu Brent

-0.04% WoW

Trong tuần qua, giá dầu Brent có tín hiệu chứng lại đà giảm sau khi liên tục điều chỉnh từ cuối T10, đạt 80,5 USD/Bbl (-0,04% WoW). Một số kỳ vọng tích cực về diễn biến giá khi cuộc họp OPEC+ cận kề. Tuy nhiên, việc trì hoãn cuộc họp đã đẩy tâm lý thị trường bi quan, giá dầu Brent liên tiếp điều chỉnh sau đó, giảm 4% kể từ mức phục hồi đầu tuần.

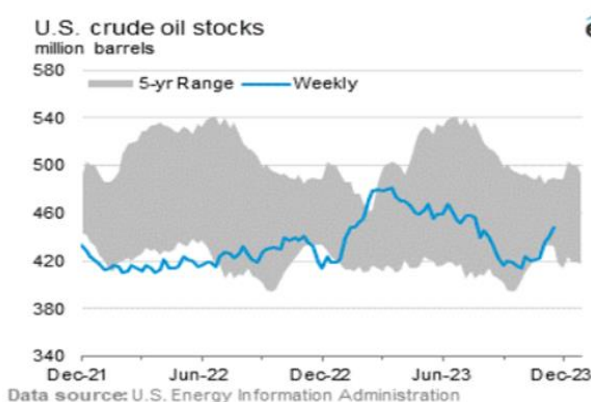
Tổ chức các quốc gia sản xuất dầu lớn nhất thế giới (OPEC+) tuyên bố lùi cuộc họp từ ngày 26/11 sang ngày 30/11. Việc trì hoãn công bố được xem là dấu hiệu các quốc gia thành viên chưa thống nhất về kế hoạch cắt giảm sản lượng bổ sung. Cụ thể, Ả rập Saudi tự nguyện cắt giảm 1 triệu thùng dầu/ngày cho đến cuối năm nay, gây sức ép cho các thành viên OPEC+ nhỏ hơn hành động tương ứng. Trong khi đó, nhóm thành viên Châu Phi đã do dự trong việc cắt giảm sản lượng khi cảm thấy thị phần bị thu hẹp.

Tuy nhiên, chủ trương từ phía nhóm OPEC+ sẽ tiếp tục thực hiện cắt giảm bổ sung để bù đắp tồn kho vượt dự báo từ phía thị trường Mỹ. Trước đó, OPEC+ đã cam kết cắt giảm tổng sản lượng dầu là 5,16 triệu thùng mỗi ngày (bpd), tương đương khoảng 5% nhu cầu hàng ngày trên toàn cầu; từ đó hỗ trợ cho giá dầu phục hồi. Ở chiều ngược lại, theo EIA, tổng tồn kho của Mỹ đã tăng 8,7 triệu thùng trong tuần trước lên mức cao nhất kể từ ngày 21 tháng 7. Sản lượng dầu của Mỹ dự kiến được duy trì tăng thêm 700.000-800.000 thùng/ngày trong năm 2023.

Từ phía sức cầu, nhiều nền kinh tế lớn được kỳ vọng vượt qua giai đoạn khó khăn chung. Dựa trên thống kê của EIA, nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng 5,5 triệu thùng/ngày trong năm nay và 3,3 triệu thùng/ngày trong năm tới.

DSC cho rằng giá dầu Brent sớm chứng lại đà giảm vừa qua, trong biên vận động an toàn quanh 75-85 USD/Bbl dựa trên (1)sức cầu dần hồi phục sau suy thoái, (2)OPEC+ duy trì cắt giảm sản lượng, (3) tuy nhiên, tồn kho dầu tại Mỹ mở rộng đối ứng.

Biểu đồ 3: Tồn kho dầu thô tại Mỹ duy trì đà tăng từ T7 (Nguồn : EIA)



Khí tự nhiên

-3.38% WoW

Giá khí tự nhiên sụt giảm 3,38% trong tuần qua mặc cho sương giá đang bắt đầu xuất hiện ở châu Âu khi mà trữ lượng hàng tồn kho tiếp tục duy trì ở mức cao nhất lịch sử tại Mỹ và EU đã giúp cho nỗi lo về nguồn cung suy giảm. Ngoài ra, nguyên nhân khiến giá khí suy yếu còn đến từ việc sản lượng cao kỷ lục tại Hoa Kỳ cũng như nhu cầu tiêu thụ trong mùa đông năm nay dự kiến thấp hơn mọi năm do điều kiện thời tiết ấm áp hơn mức bình thường.

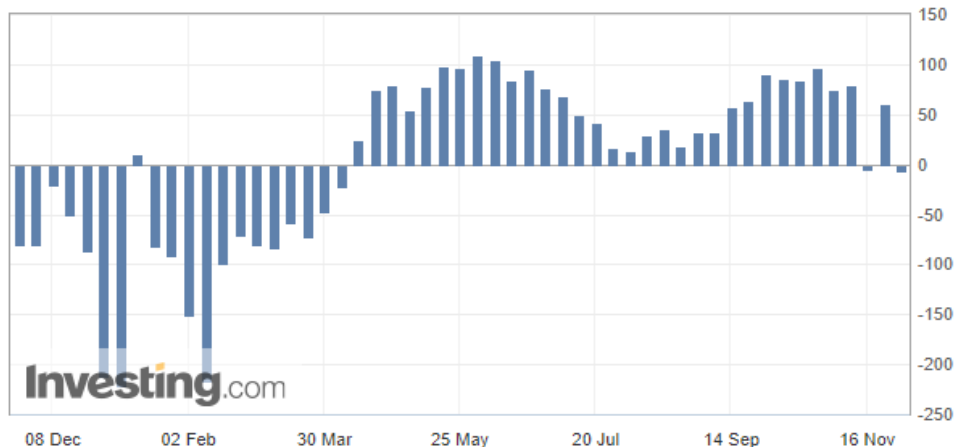
Trong tuần qua việc nhiệt độ ấm áp hơn mức bình quân mọi năm ở hầu hết các bang tại nước Mỹ và dự kiến sẽ kéo dài đến cuối tháng 11 khiến cho nhu cầu sưởi ấm vẫn chưa bùng nổ như mọi năm. Cụ thể, Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) cho biết các công ty điện lực chỉ rút 7 tỷ feet khối (bcf) trong tuần trước, con số thấp hơn rất nhiều so với mức 60 bcf khối trong cùng tuần năm ngoái.

Trong khi đó ở phía nguồn cung, sản lượng khí đốt tại 48 bang tại Mỹ cũng đã tăng lên 107,6 bcf mỗi ngày từ đầu tăng 11 đến nay, tăng từ mức kỷ lục 104,2 bcf trong tháng 10. Việc sản lượng tăng mạnh mẽ cũng như mức tiêu thụ thấp hơn cùng kỳ cho niềm tin rằng thị trường sẽ không gặp phải tình trạng thiếu hụt nguồn cung như mùa đông năm ngoái.

Diễn biến tại thị trường châu Âu, các thương nhân bắt đầu rút kho dự trữ khí khi thời tiết lạnh hơn tuy nhiên mức lấp đầy vẫn duy trì trên 98% khiến cho các chuyên gia cho rằng châu Âu sẽ kết thúc mùa đông với lượng hàng tồn kho còn lại trên 50%.

DSC cho rằng giá khí sẽ thu hẹp đà giảm trong tuần tới khi thời tiết sẽ bắt đầu trở nên lạnh hơn tuy nhiên với việc nguồn cung ổn định thì giá khí tự nhiên sẽ không có sự biến động quá lớn.

Biểu đồ 4: Thay đổi hàng tồn kho khí tự nhiên tại Mỹ (Nguồn: Investing)





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
S&P 500	4.559,00	0,00%	1,00%	Hồi phục	4,20%	10,80%
VNIndex	1.096,00	0,70%	-0,45%	Suy yếu	-7,90%	3,20%
Baltic Dry Index	2.102,00	13,30%	15,49%	Hồi phục	89,40%	62,30%
US 10Y	4,47	0,40%	0,68%	Suy yếu	5,40%	20,20%
BCOM index	101,42	-0,70%	-0,49%	Suy yếu	-3,30%	0,80%
Dollar Index	103,40	-0,40%	-0,50%	Suy yếu	-1,50%	-0,50%
Baltic Dirty Index	1.233	0,00%	-6,38%	Hồi phục	54,70%	-1,90%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Dầu Brent	80,58	-1,00%	-0,04%	Suy yếu	-3,30%	2,80%
Dầu WTI	75,54	-0,80%	-0,66%	Suy yếu	-4,40%	1,60%
Than	122,00	-0,10%	-1,01%	Suy yếu	-18,10%	-23,90%
Khí tự nhiên	2,86	-2,10%	-3,38%	Suy yếu	8,30%	19,30%
Kim loại						
Quặng Sắt	136,00	0,00%	2,64%	Hồi phục	17,20%	36,70%
Vàng	2.002,00	0,50%	1,11%	Hồi phục	4,40%	2,30%
Thép HRC	550,00	0,00%	0,55%	Hồi phục	-0,70%	-4,30%
Thép	3.937,00	-0,30%	-0,51%	Hồi phục	5,40%	11,30%
Nông nghiệp						
Bông	80,39	1,00%	1,86%	Suy yếu	-6,60%	-1,60%
Gạo	17,57	2,40%	0,92%	Hồi phục	11,80%	5,70%
Heo hơi	50,50	-0,20%	0,20%	Suy yếu	-13,70%	-13,40%
Cao Su	146,70	0,50%	0,07%	Hồi phục	11,90%	10,50%
Đường	26,98	-0,90%	-0,74%	Hồi phục	11,10%	5,80%
Ngô	463,25	-1,00%	-0,80%	Suy yếu	-1,90%	-21,10%
Công nghiệp						
Nhôm	2.230,00	0,20%	1,04%	Suy yếu	3,40%	0,90%
Urea	387,00	0,00%	-0,77%	Suy yếu	-6,70%	8,40%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Thiên Hương,
Chuyên viên Phân tích
huong.lt@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

